

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-PT
Ngày 13-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Các Thẩm phán: Bà Phạm Ngọc Hà

Ông Hồ Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Huy N, do có kháng cáo của bị hại Trần Văn P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 91/2019/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Huy N (tên gọi khác: Nguyễn Đình Huy), sinh ngày 12/5/1994; tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: thôn L, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1970 và bà Vũ Thị D, sinh năm 1970; Có vợ Đặng Thị L, sinh năm 1999 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Bị hại:** Ông Trần Văn P, sinh năm 1974;

Trú tại: Thôn L, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, N vụ liên quan:**

Chị Lương Thị O, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Huy T, sinh năm: 1970; Trú tại: Thôn L, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Công N, sinh năm: 1973; Trú tại: Thôn L, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1948; Thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

4. Bà Vũ Thị B, sinh năm: 1974; Trú tại: Thôn L, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/5/2019, Nguyễn Huy N trú tại thôn L, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe công nông đi vào đôi cây của gia đình ở cùng thôn, khi đi vào đường mòn đến lưng chừng dốc thì xe bị hết dầu nên dừng lại, N tắt động cơ rồi đi bộ về nhà lấy dầu và mở lét. Lúc này Trần Văn P (trú cùng thôn) đang kéo dây bơm nước theo đường mòn lên đồi để phun thuốc diệt cỏ, do ống nước bị thủng tràn ra làm ướt đường. Cùng lúc đó, ông Nguyễn Huy T (bố của N, trú cùng địa chỉ) đi đến thấy xe công nông của N dừng tại lưng dốc, thấy đường ướt, T nói với P *“mày bơm nước thì bơm đừng để nước chảy ra đường”*. P trả lời *“nhà tao hút nước bằng máy phát điện, chứ không thừa nước để bơm ra đường. Cái dây ống nước nó bị vỡ, nước bắn vào người hay lên xe mày thì mày cũng phải chịu chứ”*, T và P cãi nhau rồi giằng co, xô đẩy phía trước đầu xe công nông, T đứng đối diện P dùng tay phải nắm một phát trúng vào miệng P làm chảy máu, P gọi bà Nguyễn Thị V (sinh năm 1948) trú tại thôn A, xã P (mẹ kế của P) và Vũ Thị B (vợ P) đến, P cùng B, V với T vẫn tiếp tục cãi nhau. N về nhà cầm can dầu và một chiếc mỏ lét bằng kim loại dài 29cm đi đến trèo lên ca bin xe công nông thì nhìn thấy T, P và B đang giằng co nhau, N cầm chiếc mỏ lét bằng kim loại dài 29cm nhảy xuống xe chạy về phía P. P thấy N chạy đến nên bỏ T ra quay lại ôm xô đẩy N làm cả hai người cùng ngã xuống đất gần bánh xe phía sau xe công nông, P nằm đè người lên tay trái N, N cầm mỏ lét bằng tay phải giơ lên thì B chạy đến giằng chiếc mỏ lét của N nhưng không được, N giật chiếc mỏ lét và giơ lên vụt 03 phát theo hướng chéo chéo từ phải qua trái, từ trên xuống dưới, trúng vào đầu P. P vùng dậy chạy khoảng 20m về phía bờ rào cạnh đường, nhặt 01 đoạn gậy tre dài khoảng 01m, đường kính khoảng 05cm, chạy quay lại đứng cách N khoảng 01 mét, P cầm đoạn gậy tre bằng hai tay, vụt 01 phát trúng vào ngang hông bên trái, 01 phát vào ngang hông bên phải của N. T nhặt 01 con dao nhọn dài 30cm để trên xe công nông, chạy về phía P thì P cầm gậy chạy xuống cổng nhà Nguyễn Công N ở thôn L, xã P, sau đó P được người nhà đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang khám điều trị.

- Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số: 142/2019/TgT ngày 28/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Trần Văn P kết luận:

1. Sẹo vùng đỉnh chẩm kích thước (3,5x0,3)cm, sẹo màu hồng, mềm, bờ không gọn.

2. Cơ chế, vật gây thương tích: Do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (*Hai phần trăm*).

- Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số: 173/TgT ngày 30/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Nguyễn Huy N kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo vùng trán đỉnh kích thước như mô tả: 01%.

+ Vết xây sát vùng lưng là tổn thương da nông: 0%.

2. Hình ảnh thoái hóa đang mở xương đốt sống L3,4; Lún đốt sống D12 dạng hình chêm ghi trong phiếu kết quả chụp Xquang tại bệnh viện An Sinh là tổn thương bệnh lý không phải do chấn thương gây nên.

3. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích như trên là do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (*Một phần trăm*).

- Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số: 174/TgT ngày 30/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Nguyễn Huy T kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo vùng cung lông mày trái như mô tả: 1%.

+ Vết bầm tím ở đùi trái được ghi nhận tại bệnh viện Y ngày 16/5/2019 tại thời điểm giám định đã hết không để lại dấu vết gì: 0%.

2. Hình ảnh thoái hóa C5, C6 ghi trong phiếu kết quả chụp Xquang tại Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn là bệnh lý không phải do chấn thương gây nên.

3. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích như trên là do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (*Một phần trăm*).

- Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số: 189/TgT ngày 16/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Vũ Thị B kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Tại thời điểm giám định không có dấu vết thương tích gì.

+ Mất răng số 6 hàm trên bên phải và răng số 6 hàm dưới bên trái là mất từ trước.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0% (*Không phần trăm*).

- Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số: 190/TgT ngày 16/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Nguyễn Thị V kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Tại thời điểm giám định không có dấu vết thương tích gì.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0% (*Không phần trăm*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2019/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy N phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Huy N 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/11/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Huy N cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 588, 590, 593, 357 Bộ luật Dân sự. Xử buộc bị cáo Nguyễn Huy N phải bồi thường cho bị hại ông Trần Văn P, gồm các khoản tiền bồi thường sau:

- Tiền dịch vụ y tế thu phí; dịch vụ khác (Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 27/5/2019) 603.150đ, (Sáu trăm linh ba nghìn một trăm năm mươi đồng).

- Tiền dịch vụ y tế thu phí (Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 20/5/2019) 3.150đ, (Ba nghìn một trăm năm mươi đồng);

- Tiền mất thu nhập do nằm viện điều trị 10 ngày x 200.000đ = 2.000.000đ, (Hai triệu đồng);

- Tiền công người phục vụ 01 người x 10 ngày x 200.000đ = 2.000.000 đ (Hai triệu đồng);

- Tiền thuê xe 02 lần đi và 02 lần về mỗi lần 300.000đ x 4 lần = 1.200.000đ, (Một triệu hai trăm nghìn đồng);

- Tiền bồi thường thiệt hại về tổn hại % sức khỏe, tổn thất tinh thần bằng 02 lần mức lương cơ sở 2.980.000 đ (Hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Huy N phải bồi thường cho bị hại ông Trần Văn P tổng số tiền là: 8.786.300 đồng (*Tám triệu B trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm đồng*). Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 139.000 đồng (*Một trăm ba mươi chín nghìn đồng*), tổng cộng số tiền bị cáo bồi thường cho bị hại là 8.925.300 đ (*Tám triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm đồng*).

Ghi nhận bị cáo nộp xong số tiền bồi thường cho bị hại, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo Biên lai thu tiền số 0000382 ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/11/2019, bị hại Trần Văn P có đơn kháng cáo không nhất trí bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích và mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo và mức bồi thường dân sự đề nghị xét xử bị cáo tội Giết người, xử phạt tù giam với bị cáo và tăng mức bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Trần Văn P giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại hợp lệ trong hạn luật định. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được T hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung kháng cáo của bị hại Trần Văn P: không nhất trí bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích đề nghị xét xử bị cáo tội Giết người, xử phạt tù giam và tăng mức bồi thường dân sự. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Huy N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, có căn cứ, mức bồi thường dân sự phù hợp với quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị hại không xuất trình tình tiết mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Văn P, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 91/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Huy N nêu ý kiến tranh luận: Bị cáo đã nghe rõ quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại Trần Văn P có ý kiến tranh luận: Không nhất trí với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị xét xử bị cáo tội Giết người, xử phạt tù giam với bị cáo và tăng mức bồi thường dân sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Trần Văn P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị xét xử bị cáo về tội Giết người, xử phạt bị cáo tù giam và tăng mức bồi thường dân sự vì khi bị cáo N bước chân từ công nông xuống là dùng mỏ lết vọt luôn vào đầu bị hại, trong khi đó mỏ lết là hung khí nguy hiểm mà bị cáo đã sử dụng đập vào đầu bị hại.

[2] Lời khai của bị cáo, bị hại Trần Văn P, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm đều phù hợp với nội dung: Ngày 16/5/2019, Nguyễn Huy N đã có hành vi xô đẩy, vật lộn với P cả hai bị ngã ra đường, P ngã đè lên người N thì N đã dùng tay phải đang cầm 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại, dài 29cm vọt vòng từ trên xuống 03 phát trúng vùng đỉnh chẩm của Trần Văn P, gây thương tích, tổn hại 02 % (*Hai phần trăm*) sức khỏe.

[3] Ngoài ra lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng còn phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích. Trong quá trình điều tra bị hại nhất trí không có ý kiến gì đối với kết luận giám định pháp y về thương tích.

Ngoài ra còn phù hợp với Biên bản T nghiệm điều tra; Biên bản T nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do vậy, có đủ cơ sở, căn cứ xác định: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/5/2019, tại thôn L, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, do thấy Trần Văn P và Vũ Thị B cùng trú tại thôn L, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giằng co và cãi chửi nhau với ông Nguyễn Huy T (bố đẻ N), nên Nguyễn Huy N trú tại thôn L, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi xô đẩy, vật lộn với P cả hai bị ngã ra đường, P ngã đè lên người N thì N đã dùng tay phải đang cầm 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại, dài 29 cm vọt vòng từ trên xuống 03 phát trúng vùng đỉnh chẩm của Trần Văn P, gây thương tích, tổn hại 02 % (*Hai phần trăm*) sức khỏe.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Nguyễn Huy N về tội Cố ý gây thương tích là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, dùng mỏ lết bằng kim loại, gây thương tích cho bị hại Trần Văn P tại vùng đầu, tổn hại là 02% sức khỏe, xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất đoàn kết trong cộng đồng dân cư và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng có một phần lỗi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án

cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Về phần bồi thường dân sự: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 8.786.300 đồng (Tám triệu B trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm đồng) là phù hợp. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 139.000 đồng (Một trăm ba mươi chín nghìn đồng), tổng cộng số tiền bị cáo bồi thường cho bị hại là 8.925.300 đồng (*Tám triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm đồng*). Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 8.925.300 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

[5] Tại giai đoạn phúc thẩm bị hại Trần Văn P không xuất trình tài liệu, chứng cứ làm căn cứ kháng cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại giữ nguyên quyết định bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Văn P, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 91/2019/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Huy N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/11/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Huy N cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì T hiện theo quy định tại Điều 68; khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 588, 590, 593, 357 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Huy N phải bồi thường cho bị hại ông Trần Văn P tổng số tiền là: 8.786.300 đồng (*Tám triệu B trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm đồng*). Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 139.000 đồng (*Một trăm ba mươi chín nghìn đồng*), tổng cộng số tiền bị cáo bồi thường cho bị hại là 8.925.300 đ (*Tám triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm đồng*).

Ghi nhận bị cáo nộp xong số tiền bồi thường cho bị hại, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo Biên lai thu tiền số 0000382 ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

4. Bị hại Trần Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (13/01/2020)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- CQCSĐT huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ma Hồng Thắng